BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Triết học -1** *Mã:* **M01**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Trần Văn An	Nam	28-01-88	10	8	7	8
2	2	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ	19-12-90	10	8	9	9
3	3	Vũ Thị Anh	Nữ	12-10-90	10	7	7	7
4	4	Phạm Thị Cảnh	Nữ	13-12-90	10	7	7	7
5	5	Tống Thị Kim Chăm	Nữ	20-03-90	10	7	8	8
6	6	Bùi Thị Kim Chung	Nữ	29-04-91	10	7	7	7
7	7	Vũ Thị Cúc	Nữ	01-08-91	10	7	7	7
8	8	Ngô Thị Phương Dung	Nữ	21-10-88	10	8	7	8
9	11	Bùi Thị Đào	Nữ	01-09-91	10	8	7	8
10	12	Lê Thị Đông	Nữ	23-05-90	10	8	8	8
11	13	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	08-05-89	10	7.5	6	7
12	14	Hà Thị Thu Hà	Nữ	11-07-90	10	8	8	8
13	15	Lê Ngọc Hà	Nữ	28-10-91	10	7	8	8
14	17	Nguyễn Thị Hà	Nữ	24-04-90	10	7	7	7
15	18	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	21-10-91	10	7	7	7
16	20	Vũ Thị Hạnh	Nữ	17-08-91	10	7.5	8	8
17	22	Hoàng Thị Hậu	Nữ	19-12-89	10	7.5	6	7
18	23	Hoàng Thị Hiền	Nữ	25-03-89	10	7	7	7
19	24	Chu Thị Hoàng	Nữ	24-07-91	10	7	8	8
20	26	Nguyễn Thị Huế	Nữ	03-10-90	10	8	6	7
21	27	Đỗ Thanh Huyền	Nữ	24-10-90	10	7	8	8
22	28	Trần Phương Huyền	Nữ	06-09-86	10	8	5	6
23	29	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02-08-89	10	7.5	7	7
24	30	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23-07-90	10	7.5	7	7
25	31	Phan Thị Mai Hương	Nữ	23-03-91	10	7	7	7
26	33	Nguyễn Thị Hường	Nữ	13-12-90	10	7.5	7	7
27	35	Đỗ Thị Thanh Lan	Nữ	11-11-91	10	8	6	7
28	36	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	05-01-84	10	8	7	8
29	38	Ngô Thị Loan	Nữ	03-11-90	10	7	7	7
30	39	Nguyễn Thị Loan	Nữ	02-09-89	10	7	7	7
31	40	Vũ Thị Loan	Nữ	21-03-89	10	8	8	8
32	41	Đinh Thị Lụa	Nữ	03-08-88	10	7	7	7
33	43	Vy Thị Lý	Nữ	05-01-86	10	8	7	8
34	44	Trần Thị Mai	Nữ	05-06-90	10	8	8	8
35	45	Trần Thị Mai	Nữ	15-09-91	10	8	8	8
36	46	Trịnh Thị Mai	Nữ	28-09-90	10	8	6	7
37	47	Vũ Thị Tuyết Mai	Nữ	25-10-90	10	8	7	8
38	48	Đỗ Thị Mến	Nữ	20-02-90	10	8	8	8
39	49	Nguyễn Thị My	Nữ	15-09-91	10	8	7	8
40	50	Phạm Thị Nga	Nữ	15-09-90	10	7	8	8
41	51	Bùi Thị Ngát	Nữ	07-08-90	10	7.5	8	8
42	52	Phạm Thúy Ngân	Nữ	10-10-88	10	7.5	6	7
43	55	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28-06-91	10	8	8	8
44	56	Nguyễn Thị Nhượng	Nữ	21-09-86	10	8	8	8
45	57	Nguyễn Thị Phương	Nữ	21-04-90	10	8	8	8
46	58	Phan Thị Lan Phương	Nữ	25-08-91	10	8	8	8

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Triết học -1** *Mã:* **M01**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	59	Ngô Ngọc Phượng	Nữ	15-11-90	10	7.5	8	8
48	61	Hoàng Thị Quyên	Nữ	08-06-89	10	8	8	8
49	62	Bùi Thị Quỳnh	Nữ	04-11-91	10	8	8	8
50	63	Nguyễn Thị Minh Sang	Nữ	03-02-90	10	7	8	8
51	65	Tạ Thị Tâm	Nữ	05-08-90	10	7.5	7	7
52	67	Bùi Thị Thu	Nữ	04-01-90	10	8	8	8
53	68	Phạm Thị Thúy	Nữ	06-02-90	10	7	8	8
54	69	Hoàng Thị Thủy	Nữ	30-06-90	10	7	8	8
55	70	Vi Thị Thường	Nữ	22-07-90	10	8	7	8
56	71	Đinh Thị Thu Trang	Nữ	03-02-87	10	7	6	7
57	72	Kiều Thị Trang	Nữ	25-04-90	10	7	7	7
58	73	Lê Thị Trang	Nữ	13-06-90	10	7	7	7
59	74	Nguyễn Thị Trang	Nữ	28-02-90	10	7	8	8
60	75	Phạm Thị Trang	Nữ	17-06-89	10	7	7	7
61	77	Hoàng Ngọc Trung	Nam	04-12-88	10	7	8	8
62	78	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	20-05-90	10	8	9	9
63	79	Nguyễn Thị Tuyển	Nữ	02-09-90	10	7.5	7	7
64	80	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	14-10-90	10	8	8	8
65	81	Nguyễn Thị Vân	Nữ	18-12-89	10	7	7	7
66	82	Nguyễn Thị Vân	Nữ	29-09-91	10	8	7	8
67	83	Trần Thúy Vân	Nữ	02-01-89	10	7	7	7
68	85	Đào Thị Vui	Nữ	12-02-91	10	8	8	8
69	86	Nguyễn Thị Mạnh Vui	Nữ	19-10-89	10	8	9	9
70	87	Phạm Thị Vui	Nữ	23-02-90	10	8	6	7
71	88	Lục Thúy Vụ	Nữ	13-08-90	10	8	9	9
72	89	Vũ Thị Xuyên	Nữ	26-11-88	10	7	8	8

Danh sách này có 72 sinh viên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Triết học - 2** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Trần Văn An	Nam	28-01-88	10	8	7	8
2	2	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ	19-12-90	10	8	9	9
3	3	Vũ Thị Anh	Nữ	12-10-90	10	8	8	8
4	4	Phạm Thị Cảnh	Nữ	13-12-90	10	9	7	8
5	5	Tống Thị Kim Chăm	Nữ	20-03-90	10	7.5	9	9
6	6	Bùi Thị Kim Chung	Nữ	29-04-91	10	7.5	7	7
7	7	Vũ Thị Cúc	Nữ	01-08-91	10	8	7	8
8	8	Ngô Thị Phương Dung	Nữ	21-10-88	10	8	7	8
9	11	Bùi Thị Đào	Nữ	01-09-91	10	8	7	8
10	12	Lê Thị Đông	Nữ	23-05-90	10	8	8	8
11	13	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	08-05-89	10	8.5	7	8
12	14	Hà Thị Thu Hà	Nữ	11-07-90	10	7	8	8
13	15	Lê Ngọc Hà	Nữ	28-10-91	10	8.5	7	8
14	17	Nguyễn Thị Hà	Nữ	24-04-90	10	8.5	7	8
15	18	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	21-10-91	10	7	7	7
16	20	Vũ Thị Hạnh	Nữ	17-08-91	10	8.5	9	9
17	22	Hoàng Thị Hậu	Nữ	19-12-89	10	7.5	6	7
18	23	Hoàng Thị Hiền	Nữ	25-03-89	10	7	7	7
19	24	Chu Thị Hoàng	Nữ	24-07-91	10	9	8	9
20	26	Nguyễn Thị Huế	Nữ	03-10-90	10	8	5	6
21	27	Đỗ Thanh Huyền	Nữ	24-10-90	10	7.5	6	7
22	28	Trần Phương Huyền	Nữ	06-09-86	10	8.5	5	7
23	29	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02-08-89	10	8	7	8
24	30	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23-07-90	10	8	6	7
25	31	Phan Thị Mai Hương	Nữ	23-03-91	10	8.5	6	7
26	33	Nguyễn Thị Hường	Nữ	13-12-90	10	7	7	7
27	35	Đỗ Thị Thanh Lan	Nữ	11-11-91	10	8	6	7
28	36	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	05-01-84	10	8	0KL	3
29	38	Ngô Thị Loan	Nữ	03-11-90	10	9	7	8
30	39	Nguyễn Thị Loan	Nữ	02-09-89	10	8	8	8
31	40	Vũ Thị Loan	Nữ	21-03-89	10	8	9	9
32	41	Đinh Thị Lụa	Nữ	03-08-88	10	8	8	8
33	43	Vy Thị Lý	Nữ	05-01-86	10	8.5	8	8
34	44	Trần Thị Mai	Nữ	05-06-90	10	8.5	7	8
35	45	Trần Thị Mai	Nữ	15-09-91	10	8.5	8	8
36	46	Trịnh Thị Mai	Nữ	28-09-90	10	7.5	6	7
37	47	Vũ Thị Tuyết Mai	Nữ	25-10-90	10	8.5	7	8
38	48	Đỗ Thị Mến	Nữ	20-02-90	10	8	8	8
39	49	Nguyễn Thị My	Nữ	15-09-91	10	8	7	8
40	50	Phạm Thị Nga	Nữ	15-09-90	10	8	8	8
41	51	Bùi Thị Ngát	Nữ	07-08-90	10	8	8	8
42	52	Phạm Thúy Ngân	Nữ	10-10-88	10	7	6	7
43	55	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28-06-91	10	8	7	8
44	56	Nguyễn Thị Nhượng	Nữ	21-09-86	10	7	7	7
45	57	Nguyễn Thị Phương	Nữ	21-04-90	10	8	8	8
46	58	Phan Thị Lan Phương	Nữ	25-08-91	10	8.5	8	8

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Triết học - 2** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	59	Ngô Ngọc Phượng	Nữ	15-11-90	10	8	7	8
48	61	Hoàng Thị Quyên	Nữ	08-06-89	10	8.5	9	9
49	62	Bùi Thị Quỳnh	Nữ	04-11-91	10	7	8	8
50	63	Nguyễn Thị Minh Sang	Nữ	03-02-90	10	8	7	8
51	65	Tạ Thị Tâm	Nữ	05-08-90	10	8	6	7
52	67	Bùi Thị Thu	Nữ	04-01-90	10	7.5	7	7
53	68	Phạm Thị Thúy	Nữ	06-02-90	10	7	8	8
54	69	Hoàng Thị Thủy	Nữ	30-06-90	10	7	9	9
55	70	Vi Thị Thường	Nữ	22-07-90	10	8	7	8
56	71	Đinh Thị Thu Trang	Nữ	03-02-87	10	8	7	8
57	72	Kiều Thị Trang	Nữ	25-04-90	10	7	7	7
58	73	Lê Thị Trang	Nữ	13-06-90	10	7	7	7
59	74	Nguyễn Thị Trang	Nữ	28-02-90	10	7	8	8
60	75	Phạm Thị Trang	Nữ	17-06-89	10	8.5	7	8
61	77	Hoàng Ngọc Trung	Nam	04-12-88	10	8	9	9
62	78	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	20-05-90	10	8	9	9
63	79	Nguyễn Thị Tuyển	Nữ	02-09-90	10	8	7	8
64	80	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	14-10-90	10	8	8	8
65	81	Nguyễn Thị Vân	Nữ	18-12-89	10	8	5	6
66	82	Nguyễn Thị Vân	Nữ	29-09-91	10	7.5	8	8
67	83	Trần Thúy Vân	Nữ	02-01-89	10	8.5	7	8
68	85	Đào Thị Vui	Nữ	12-02-91	10	7	8	8
69	86	Nguyễn Thị Mạnh Vui	Nữ	19-10-89	10	9	7	8
70	87	Phạm Thị Vui	Nữ	23-02-90	10	7	6	7
71	88	Lục Thúy Vụ	Nữ	13-08-90	10	9	8	9
72	89	Vũ Thị Xuyên	Nữ	26-11-88	10	8	8	8

Danh sách này có 72 sinh viên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kinh tế chính trị □ 1** *Mã:* **M04**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Trần Văn An	Nam	28-01-88	10	8	6	7
2	2	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ	19-12-90	10	8	7	8
3	3	Vũ Thị Anh	Nữ	12-10-90	10	7	6	7
4	4	Phạm Thị Cảnh	Nữ	13-12-90	10	8	6	7
5	5	Tống Thị Kim Chăm	Nữ	20-03-90	10	8	7	8
6	6	Bùi Thị Kim Chung	Nữ	29-04-91	10	8	6	7
7	7	Vũ Thị Cúc	Nữ	01-08-91	10	8	6	7
8	8	Ngô Thị Phương Dung	Nữ	21-10-88	10	7	6	7
9	11	Bùi Thị Đào	Nữ	01-09-91	10	8	6	7
10	12	Lê Thị Đông	Nữ	23-05-90	10	8	7	8
11	13	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	08-05-89	10	8	6	7
12	14	Hà Thị Thu Hà	Nữ	11-07-90	10	8	7	8
13	15	Lê Ngọc Hà	Nữ	28-10-91	10	7	6	7
14	17	Nguyễn Thị Hà	Nữ	24-04-90	10	8	6	7
15	18	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	21-10-91	10	8	7	8
16	20	Vũ Thị Hạnh	Nữ	17-08-91	10	8	7	8
17	22	Hoàng Thị Hậu	Nữ	19-12-89	10	7	6	7
18	23	Hoàng Thị Hiền	Nữ	25-03-89	10	8	6	7
19	24	Chu Thị Hoàng	Nữ	24-07-91	10	8	7	8
20	26	Nguyễn Thị Huế	Nữ	03-10-90	10	9	4	6
21	27	Đỗ Thanh Huyền	Nữ	24-10-90	10	8	7	8
22	28	Trần Phương Huyền	Nữ	06-09-86	10	9	0KL	4
23	29	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02-08-89	10	8	6	7
24	30	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23-07-90	10	8	6	7
25	31	Phan Thị Mai Hương	Nữ	23-03-91	10	8	6	7
26	33	Nguyễn Thị Hường	Nữ	13-12-90	10	8	4	6
27	35	Đỗ Thị Thanh Lan	Nữ	11-11-91	10	8	6	7
28	36	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	05-01-84	10	8	5	6
29	38	Ngô Thị Loan	Nữ	03-11-90	10	8	7	8
30	39	Nguyễn Thị Loan	Nữ	02-09-89	10	8	6	7
31	40	Vũ Thị Loan	Nữ	21-03-89	10	8	7	8
32	41	Đinh Thị Lụa	Nữ	03-08-88	10	8	6	7
33	43	Vy Thị Lý	Nữ	05-01-86	10	8	6	7
34	44	Trần Thị Mai	Nữ	05-06-90	10	8	7	8
35	45	Trần Thị Mai	Nữ	15-09-91	10	8	6	7
36	46	Trịnh Thị Mai	Nữ	28-09-90	10	8	6	7
37	47	Vũ Thị Tuyết Mai	Nữ	25-10-90	10	8	7	8
38	48	Đỗ Thị Mến	Nữ	20-02-90	10	8	7	8
39	49	Nguyễn Thị My	Nữ	15-09-91	10	9	6	7
40	50	Phạm Thị Nga	Nữ	15-09-90	10	7	7	7
41	51	Bùi Thị Ngát	Nữ	07-08-90	10	8	7	8
42	52	Phạm Thúy Ngân	Nữ	10-10-88	10	8	6	7
43	55	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28-06-91	10	7	7	7
44	56	Nguyễn Thị Nhượng	Nữ	21-09-86	10	7	7	7
45	57	Nguyễn Thị Phương	Nữ	21-04-90	10	8	8	8
46	58	Phan Thị Lan Phương	Nữ	25-08-91	10	8	7	8

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kinh tế chính trị □ 1** *Mã:* **M04**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	59	Ngô Ngọc Phượng	Nữ	15-11-90	10	7	7	7
48	61	Hoàng Thị Quyên	Nữ	08-06-89	10	8	7	8
49	62	Bùi Thị Quỳnh	Nữ	04-11-91	10	8	7	8
50	63	Nguyễn Thị Minh Sang	Nữ	03-02-90	10	8	7	8
51	65	Tạ Thị Tâm	Nữ	05-08-90	10	8	6	7
52	67	Bùi Thị Thu	Nữ	04-01-90	10	8	6	7
53	68	Phạm Thị Thúy	Nữ	06-02-90	10	8	7	8
54	69	Hoàng Thị Thủy	Nữ	30-06-90	10	8	7	8
55	70	Vi Thị Thường	Nữ	22-07-90	10	7		3
56	71	Đinh Thị Thu Trang	Nữ	03-02-87	10	8	6	7
57	72	Kiều Thị Trang	Nữ	25-04-90	10	7	7	7
58	73	Lê Thị Trang	Nữ	13-06-90	10	8	7	8
59	74	Nguyễn Thị Trang	Nữ	28-02-90	10	8	7	8
60	75	Phạm Thị Trang	Nữ	17-06-89	10	8	6	7
61	77	Hoàng Ngọc Trung	Nam	04-12-88	10	7	7	7
62	78	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	20-05-90	10	8	5	6
63	79	Nguyễn Thị Tuyển	Nữ	02-09-90	10	8	6	7
64	80	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	14-10-90	10	8	7	8
65	81	Nguyễn Thị Vân	Nữ	18-12-89	10	8	6	7
66	82	Nguyễn Thị Vân	Nữ	29-09-91	10	7	7	7
67	83	Trần Thúy Vân	Nữ	02-01-89	10	8	6	7
68	85	Đào Thị Vui	Nữ	12-02-91	10	7	7	7
69	86	Nguyễn Thị Mạnh Vui	Nữ	19-10-89	10	8	7	8
70	87	Phạm Thị Vui	Nữ	23-02-90	10	8	6	7
71	88	Lục Thúy Vụ	Nữ	13-08-90	10	8	7	8
72	89	Vũ Thị Xuyên	Nữ	26-11-88	10	8	7	8

Danh sách này có 72 sinh viên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kinh tế chính trị - 2** *Mã:* **M05**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Trần Văn An	Nam	28-01-88	10	8	7	8
2	2	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ	19-12-90	10	8	8	8
3	3	Vũ Thị Anh	Nữ	12-10-90	10	8	5	6
4	4	Phạm Thị Cảnh	Nữ	13-12-90	10	8	6	7
5	5	Tống Thị Kim Chăm	Nữ	20-03-90	10	8	7	8
6	6	Bùi Thị Kim Chung	Nữ	29-04-91	10	8	7	8
7	7	Vũ Thị Cúc	Nữ	01-08-91	10	7	6	7
8	8	Ngô Thị Phương Dung	Nữ	21-10-88	10	6	6	6
9	11	Bùi Thị Đào	Nữ	01-09-91	10	8	7	8
10	12	Lê Thị Đông	Nữ	23-05-90	10	8	8	8
11	13	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	08-05-89	10	8	6	7
12	14	Hà Thị Thu Hà	Nữ	11-07-90	10	8	8	8
13	15	Lê Ngọc Hà	Nữ	28-10-91	10	8	7	8
14	17	Nguyễn Thị Hà	Nữ	24-04-90	10	8	7	8
15	18	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	21-10-91	10	8	6	7
16	20	Vũ Thị Hạnh	Nữ	17-08-91	10	8	8	8
17	22	Hoàng Thị Hậu	Nữ	19-12-89	10	8	7	8
18	23	Hoàng Thị Hiền	Nữ	25-03-89	10	8	7	8
19	24	Chu Thị Hoàng	Nữ	24-07-91	10	8	8	8
20	26	Nguyễn Thị Huế	Nữ	03-10-90	10	8	5	6
21	27	Đỗ Thanh Huyền	Nữ	24-10-90	10	8	6	7
22	28	Trần Phương Huyền	Nữ	06-09-86	10	8	6	7
23	29	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02-08-89	10	7	8	8
24	30	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23-07-90	10	8	6	7
25	31	Phan Thị Mai Hương	Nữ	23-03-91	10	8	6	7
26	33	Nguyễn Thị Hường	Nữ	13-12-90	10	8	8	8
27	35	Đỗ Thị Thanh Lan	Nữ	11-11-91	10	7	7	7
28	36	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	05-01-84	10	7	6	7
29	38	Ngô Thị Loan	Nữ	03-11-90	10	8	8	8
30	39	Nguyễn Thị Loan	Nữ	02-09-89	10	8	8	8
31	40	Vũ Thị Loan	Nữ	21-03-89	10	8	8	8
32	41	Đinh Thị Lụa	Nữ	03-08-88	10	8	7	8
33	43	Vy Thị Lý	Nữ	05-01-86	10	8	7	8
34	44	Trần Thị Mai	Nữ	05-06-90	10	8	8	8
35	45	Trần Thị Mai	Nữ	15-09-91	10	8	8	8
36	46	Trịnh Thị Mai	Nữ	28-09-90	10	8	7	8
37	47	Vũ Thị Tuyết Mai	Nữ	25-10-90	10	8	8	8
38	48	Đỗ Thị Mến	Nữ	20-02-90	10	8	8	8
39	49	Nguyễn Thị My	Nữ	15-09-91	10	8	7	8
40	50	Phạm Thị Nga	Nữ	15-09-90	10	8	8	8
41	51	Bùi Thị Ngát	Nữ	07-08-90	10	8	7	8
42	52	Phạm Thúy Ngân	Nữ	10-10-88	10	8	7	8
43	55	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28-06-91	10	7	8	8
44	56	Nguyễn Thị Nhượng	Nữ	21-09-86	10	8	7	8
45	57	Nguyễn Thị Phương	Nữ	21-04-90	10	8	7	8
46	58	Phan Thị Lan Phương	Nữ	25-08-91	10	8	8	8

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kinh tế chính trị - 2** *Mã:* **M05**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	59	Ngô Ngọc Phượng	Nữ	15-11-90	10	8	8	8
48	61	Hoàng Thị Quyên	Nữ	08-06-89	10	7	8	8
49	62	Bùi Thị Quỳnh	Nữ	04-11-91	10	6	8	8
50	63	Nguyễn Thị Minh Sang	Nữ	03-02-90	10	8	7	8
51	65	Tạ Thị Tâm	Nữ	05-08-90	10	8	6	7
52	67	Bùi Thị Thu	Nữ	04-01-90	10	8	8	8
53	68	Phạm Thị Thúy	Nữ	06-02-90	10	8	7	8
54	69	Hoàng Thị Thủy	Nữ	30-06-90	10	8	7	8
55	70	Vi Thị Thường	Nữ	22-07-90	10	8	6	7
56	71	Đinh Thị Thu Trang	Nữ	03-02-87	10	8	7	8
57	72	Kiều Thị Trang	Nữ	25-04-90	10	8	7	8
58	73	Lê Thị Trang	Nữ	13-06-90	10	8	7	8
59	74	Nguyễn Thị Trang	Nữ	28-02-90	10	6	7	7
60	75	Phạm Thị Trang	Nữ	17-06-89	10	7	8	8
61	77	Hoàng Ngọc Trung	Nam	04-12-88	10	8	7	8
62	78	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	20-05-90	10	8	7	8
63	79	Nguyễn Thị Tuyển	Nữ	02-09-90	10	8	7	8
64	80	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	14-10-90	10	8	8	8
65	81	Nguyễn Thị Vân	Nữ	18-12-89	10	8	6	7
66	82	Nguyễn Thị Vân	Nữ	29-09-91	10	8	8	8
67	83	Trần Thúy Vân	Nữ	02-01-89	10	6	8	8
68	85	Đào Thị Vui	Nữ	12-02-91	10	8	7	8
69	86	Nguyễn Thị Mạnh Vui	Nữ	19-10-89	10	7	7	7
70	87	Phạm Thị Vui	Nữ	23-02-90	10	8	6	7
71	88	Lục Thúy Vụ	Nữ	13-08-90	10	8	8	8
72	89	Vũ Thị Xuyên	Nữ	26-11-88	10	8	8	8

Danh sách này có 72 sinh viên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kinh tế học đại cương** *Mã:* **M06**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Trần Văn An	Nam	28-01-88	10	7	8	8
2	2	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ	19-12-90	10	7	9	9
3	3	Vũ Thị Anh	Nữ	12-10-90	10	6	7	7
4	4	Phạm Thị Cảnh	Nữ	13-12-90	10	5	9	8
5	5	Tống Thị Kim Chăm	Nữ	20-03-90	10	5	6	6
6	6	Bùi Thị Kim Chung	Nữ	29-04-91	10	6	7	7
7	7	Vũ Thị Cúc	Nữ	01-08-91	10	7	9	9
8	8	Ngô Thị Phương Dung	Nữ	21-10-88	10	5	8	7
9	11	Bùi Thị Đào	Nữ	01-09-91	10	6	9	8
10	12	Lê Thị Đông	Nữ	23-05-90	10	6	9	8
11	13	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	08-05-89	10	7	8	8
12	14	Hà Thị Thu Hà	Nữ	11-07-90	10	5	8	7
13	15	Lê Ngọc Hà	Nữ	28-10-91	10	7	7	7
14	17	Nguyễn Thị Hà	Nữ	24-04-90	10	7	9	9
15	18	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	21-10-91	10	6	8	8
16	20	Vũ Thị Hạnh	Nữ	17-08-91	10	9	9	9
17	22	Hoàng Thị Hậu	Nữ	19-12-89	10	8	6	7
18	23	Hoàng Thị Hiền	Nữ	25-03-89	10	7	8	8
19	24	Chu Thị Hoàng	Nữ	24-07-91	10	8	8	8
20	26	Nguyễn Thị Huế	Nữ	03-10-90	10	6	7	7
21	27	Đỗ Thanh Huyền	Nữ	24-10-90	10	6	7	7
22	28	Trần Phương Huyền	Nữ	06-09-86	10	5	2	4
23	29	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02-08-89	10	6	8	8
24	30	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23-07-90	10	6	7	7
25	31	Phan Thị Mai Hương	Nữ	23-03-91	10	6	6	6
26	33	Nguyễn Thị Hường	Nữ	13-12-90	10	6	9	8
27	35	Đỗ Thị Thanh Lan	Nữ	11-11-91	10	6	8	8
28	36	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	05-01-84	10	7	6	7
29	38	Ngô Thị Loan	Nữ	03-11-90	10	9	8	9
30	39	Nguyễn Thị Loan	Nữ	02-09-89	10	7	9	9
31	40	Vũ Thị Loan	Nữ	21-03-89	10	6	8	8
32	41	Đinh Thị Lụa	Nữ	03-08-88	10	7	9	9
33	43	Vy Thị Lý	Nữ	05-01-86	10	6	9	8
34	44	Trần Thị Mai	Nữ	05-06-90	10	9	8	9
35	45	Trần Thị Mai	Nữ	15-09-91	10	7	9	9
36	46	Trịnh Thị Mai	Nữ	28-09-90	10	6	8	8
37	47	Vũ Thị Tuyết Mai	Nữ	25-10-90	10	9	8	9
38	48	Đỗ Thị Mến	Nữ	20-02-90	10	7	9	9
39	49	Nguyễn Thị My	Nữ	15-09-91	10	6	8	8
40	50	Phạm Thị Nga	Nữ	15-09-90	10	7	9	9
41	51	Bùi Thị Ngát	Nữ	07-08-90	10	7	8	8
42	52	Phạm Thúy Ngân	Nữ	10-10-88	10	6	7	7
43	55	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28-06-91	10	7	9	9
44	56	Nguyễn Thị Nhượng	Nữ	21-09-86	10	9	4	6
45	57	Nguyễn Thị Phương	Nữ	21-04-90	10	7	8	8
46	58	Phan Thị Lan Phương	Nữ	25-08-91	10	6	8	8

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kinh tế học đại cương** *Mã:* **M06**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	59	Ngô Ngọc Phượng	Nữ	15-11-90	10	8	9	9
48	61	Hoàng Thị Quyên	Nữ	08-06-89	10	6	9	8
49	62	Bùi Thị Quỳnh	Nữ	04-11-91	10	6	7	7
50	63	Nguyễn Thị Minh Sang	Nữ	03-02-90	10	8	5	6
51	65	Tạ Thị Tâm	Nữ	05-08-90	10	8	7	8
52	67	Bùi Thị Thu	Nữ	04-01-90	10	8	8	8
53	68	Phạm Thị Thúy	Nữ	06-02-90	10	9	6	7
54	69	Hoàng Thị Thủy	Nữ	30-06-90	10	7	9	9
55	70	Vi Thị Thường	Nữ	22-07-90	10	5	6	6
56	71	Đinh Thị Thu Trang	Nữ	03-02-87	10	7	6	7
57	72	Kiều Thị Trang	Nữ	25-04-90	10	7	5	6
58	73	Lê Thị Trang	Nữ	13-06-90	10	5	7	7
59	74	Nguyễn Thị Trang	Nữ	28-02-90	10	7	8	8
60	75	Phạm Thị Trang	Nữ	17-06-89	10	6	8	8
61	77	Hoàng Ngọc Trung	Nam	04-12-88	10	6	4	5
62	78	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	20-05-90	10	6	0KL	3
63	79	Nguyễn Thị Tuyển	Nữ	02-09-90	10	6	5	6
64	80	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	14-10-90	10	7	8	8
65	81	Nguyễn Thị Vân	Nữ	18-12-89	10	6	6	6
66	82	Nguyễn Thị Vân	Nữ	29-09-91	10	6	8	8
67	83	Trần Thúy Vân	Nữ	02-01-89	10	5	9	8
68	85	Đào Thị Vui	Nữ	12-02-91	10	5	8	7
69	86	Nguyễn Thị Mạnh Vui	Nữ	19-10-89	10	6	7	7
70	87	Phạm Thị Vui	Nữ	23-02-90	10	5	7	7
71	88	Lục Thúy Vụ	Nữ	13-08-90	10	6	8	8
72	89	Vũ Thị Xuyên	Nữ	26-11-88	10	6	9	8

Danh sách này có 72 sinh viên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lôgic học** *Mã:* **M11**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Trần Văn An	Nam	28-01-88	10	7	5	6
2	2	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ	19-12-90	10	7	8	8
3	3	Vũ Thị Anh	Nữ	12-10-90	10	7	8	8
4	4	Phạm Thị Cảnh	Nữ	13-12-90	10	8	7	8
5	5	Tống Thị Kim Chăm	Nữ	20-03-90	10	6	9	8
6	6	Bùi Thị Kim Chung	Nữ	29-04-91	10	7	3	5
7	7	Vũ Thị Cúc	Nữ	01-08-91	10	9	8	9
8	8	Ngô Thị Phương Dung	Nữ	21-10-88	10	9	4	6
9	11	Bùi Thị Đào	Nữ	01-09-91	10	7	8	8
10	12	Lê Thị Đông	Nữ	23-05-90	10	8	9	9
11	13	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	08-05-89	10	7	5	6
12	14	Hà Thị Thu Hà	Nữ	11-07-90	10	7	8	8
13	15	Lê Ngọc Hà	Nữ	28-10-91	10	8	7	8
14	17	Nguyễn Thị Hà	Nữ	24-04-90	10	6	4	5
15	18	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	21-10-91	10	7	9	9
16	20	Vũ Thị Hạnh	Nữ	17-08-91	10	8	9	9
17	22	Hoàng Thị Hậu	Nữ	19-12-89	10	7	7	7
18	23	Hoàng Thị Hiền	Nữ	25-03-89	10	9	6	7
19	24	Chu Thị Hoàng	Nữ	24-07-91	10	8	8	8
20	26	Nguyễn Thị Huế	Nữ	03-10-90	10	7	5	6
21	27	Đỗ Thanh Huyền	Nữ	24-10-90	10	10	8	9
22	28	Trần Phương Huyền	Nữ	06-09-86	10	8	1	4
23	29	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02-08-89	10	7	7	7
24	30	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23-07-90	10	6	7	7
25	31	Phan Thị Mai Hương	Nữ	23-03-91	10	6	6	6
26	33	Nguyễn Thị Hường	Nữ	13-12-90	10	7	6	7
27	35	Đỗ Thị Thanh Lan	Nữ	11-11-91	10	6	6	6
28	36	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	05-01-84	10	5	6	6
29	38	Ngô Thị Loan	Nữ	03-11-90	10	10	9	9
30	39	Nguyễn Thị Loan	Nữ	02-09-89	10	7	5	6
31	40	Vũ Thị Loan	Nữ	21-03-89	10	6	5	6
32	41	Đinh Thị Lụa	Nữ	03-08-88	10	9	8	9
33	43	Vy Thị Lý	Nữ	05-01-86	10	6	6	6
34	44	Trần Thị Mai	Nữ	05-06-90	10	9	8	9
35	45	Trần Thị Mai	Nữ	15-09-91	10	8	9	9
36	46	Trịnh Thị Mai	Nữ	28-09-90	10	8	5	6
37	47	Vũ Thị Tuyết Mai	Nữ	25-10-90	10	7	8	8
38	48	Đỗ Thị Mến	Nữ	20-02-90	10	7	9	9
39	49	Nguyễn Thị My	Nữ	15-09-91	10	10	8	9
40	50	Phạm Thị Nga	Nữ	15-09-90	10	8	8	8
41	51	Bùi Thị Ngát	Nữ	07-08-90	10	7	8	8
42	52	Phạm Thúy Ngân	Nữ	10-10-88	10	9	5	7
43	55	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28-06-91	10	7	8	8
44	56	Nguyễn Thị Nhượng	Nữ	21-09-86	10	9	0KL	4
45	57	Nguyễn Thị Phương	Nữ	21-04-90	10	6	5	6
46	58	Phan Thị Lan Phương	Nữ	25-08-91	10	7	8	8

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lôgic học** *Mã:* **M11**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	59	Ngô Ngọc Phượng	Nữ	15-11-90	10	7	7	7
48	61	Hoàng Thị Quyên	Nữ	08-06-89	10	8	8	8
49	62	Bùi Thị Quỳnh	Nữ	04-11-91	10	9	9	9
50	63	Nguyễn Thị Minh Sang	Nữ	03-02-90	10	7	7	7
51	65	Tạ Thị Tâm	Nữ	05-08-90	10	9	5	7
52	67	Bùi Thị Thu	Nữ	04-01-90	10	7	6	7
53	68	Phạm Thị Thúy	Nữ	06-02-90	10	7	6	7
54	69	Hoàng Thị Thủy	Nữ	30-06-90	10	7	8	8
55	70	Vi Thị Thường	Nữ	22-07-90	10	6	6	6
56	71	Đinh Thị Thu Trang	Nữ	03-02-87	10	8	5	6
57	72	Kiều Thị Trang	Nữ	25-04-90	10	8	5	6
58	73	Lê Thị Trang	Nữ	13-06-90	10	6	6	6
59	74	Nguyễn Thị Trang	Nữ	28-02-90	10	7	8	8
60	75	Phạm Thị Trang	Nữ	17-06-89	10	6	7	7
61	77	Hoàng Ngọc Trung	Nam	04-12-88	10	7	3	5
62	78	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	20-05-90	10	9	7	8
63	79	Nguyễn Thị Tuyển	Nữ	02-09-90	10	8	4	6
64	80	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	14-10-90	10	7	9	9
65	81	Nguyễn Thị Vân	Nữ	18-12-89	10	7	6	7
66	82	Nguyễn Thị Vân	Nữ	29-09-91	10	7	8	8
67	83	Trần Thúy Vân	Nữ	02-01-89	10	8	2	5
68	85	Đào Thị Vui	Nữ	12-02-91	10	9	7	8
69	86	Nguyễn Thị Mạnh Vui	Nữ	19-10-89	10	6	4	5
70	87	Phạm Thị Vui	Nữ	23-02-90	10	10	7	8
71	88	Lục Thúy Vụ	Nữ	13-08-90	10	7	7	7
72	89	Vũ Thị Xuyên	Nữ	26-11-88	10	7	8	8

Danh sách này có 72 sinh viên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Chuyên đề triết học** *Mã:* **M19**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Trần Văn An	Nam	28-01-88	10	9	8	9
2	2	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ	19-12-90	10	9.5	8.5	9
3	3	Vũ Thị Anh	Nữ	12-10-90	10	8.5	8	8
4	4	Phạm Thị Cảnh	Nữ	13-12-90	10	6HL	7.5	7HL
5	5	Tống Thị Kim Chăm	Nữ	20-03-90	10	9	8	9
6	6	Bùi Thị Kim Chung	Nữ	29-04-91	10	9	7.5	8
7	7	Vũ Thị Cúc	Nữ	01-08-91	10	9	7.5	8
8	8	Ngô Thị Phương Dung	Nữ	21-10-88	10	8.5	8	8
9	11	Bùi Thị Đào	Nữ	01-09-91	10	9	8	9
10	12	Lê Thị Đông	Nữ	23-05-90	10	9	8	9
11	13	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	08-05-89	10	9	8	9
12	14	Hà Thị Thu Hà	Nữ	11-07-90	10	8.5	8	8
13	15	Lê Ngọc Hà	Nữ	28-10-91	10	8.5	8.5	9
14	17	Nguyễn Thị Hà	Nữ	24-04-90	10	9.5	7.5	8
15	18	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	21-10-91	10	9	7.5	8
16	20	Vũ Thị Hạnh	Nữ	17-08-91	10	9	8	9
17	22	Hoàng Thị Hậu	Nữ	19-12-89	10	9	8	9
18	23	Hoàng Thị Hiền	Nữ	25-03-89	10	8.5	7.5	8
19	24	Chu Thị Hoàng	Nữ	24-07-91	10	9	8	9
20	26	Nguyễn Thị Huế	Nữ	03-10-90	10	9	7.5	8
21	27	Đỗ Thanh Huyền	Nữ	24-10-90	10	9.5	8	9
22	28	Trần Phương Huyền	Nữ	06-09-86	10	9	4.5	6
23	29	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02-08-89	10	9	7.5	8
24	30	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23-07-90	10	9	7.5	8
25	31	Phan Thị Mai Hương	Nữ	23-03-91	10	9.5	8	9
26	33	Nguyễn Thị Hường	Nữ	13-12-90	10	9.5	8	9
27	35	Đỗ Thị Thanh Lan	Nữ	11-11-91	10	9	7.5	8
28	36	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	05-01-84	10	8.5	6.5	7
29	38	Ngô Thị Loan	Nữ	03-11-90	10	9.5	8	9
30	39	Nguyễn Thị Loan	Nữ	02-09-89	10	9	9	9
31	40	Vũ Thị Loan	Nữ	21-03-89	10	9.5	8	9
32	41	Đinh Thị Lụa	Nữ	03-08-88	10	9	8.5	9
33	43	Vy Thị Lý	Nữ	05-01-86	10	9	8	9
34	44	Trần Thị Mai	Nữ	05-06-90	10	9	8.5	9
35	45	Trần Thị Mai	Nữ	15-09-91	10	9	8	9
36	46	Trịnh Thị Mai	Nữ	28-09-90	10	9.5	7.5	8
37	47	Vũ Thị Tuyết Mai	Nữ	25-10-90	10	9.5	7	8
38	48	Đỗ Thị Mến	Nữ	20-02-90	10	9	9	9
39	49	Nguyễn Thị My	Nữ	15-09-91	10	9	8	9
40	50	Phạm Thị Nga	Nữ	15-09-90	10	9	8	9
41	51	Bùi Thị Ngát	Nữ	07-08-90	10	9	7.5	8
42	52	Phạm Thúy Ngân	Nữ	10-10-88	10	9	7.5	8
43	55	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28-06-91	10	9HL	7.5	8HL
44	56	Nguyễn Thị Nhượng	Nữ	21-09-86	10	9	0KL	4
45	57	Nguyễn Thị Phương	Nữ	21-04-90	10	9	8	9
46	58	Phan Thị Lan Phương	Nữ	25-08-91	10	9	8	9

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 3AB - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Chuyên đề triết học** *Mã:* **M19**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	59	Ngô Ngọc Phượng	Nữ	15-11-90	10	9.5	7.5	8
48	61	Hoàng Thị Quyên	Nữ	08-06-89	10	9	8.5	9
49	62	Bùi Thị Quỳnh	Nữ	04-11-91	10	9	8	9
50	63	Nguyễn Thị Minh Sang	Nữ	03-02-90	10	9	8	9
51	65	Tạ Thị Tâm	Nữ	05-08-90	10	9.5	7	8
52	67	Bùi Thị Thu	Nữ	04-01-90	10	9	8	9
53	68	Phạm Thị Thúy	Nữ	06-02-90	10	9.5	8	9
54	69	Hoàng Thị Thủy	Nữ	30-06-90	10	9.5	9	9
55	70	Vi Thị Thường	Nữ	22-07-90	10	9	7	8
56	71	Đinh Thị Thu Trang	Nữ	03-02-87	10	8.5	0KL	4
57	72	Kiều Thị Trang	Nữ	25-04-90	10	8.5	7.5	8
58	73	Lê Thị Trang	Nữ	13-06-90	10	9.5	7	8
59	74	Nguyễn Thị Trang	Nữ	28-02-90	10	9.5	7	8
60	75	Phạm Thị Trang	Nữ	17-06-89	10	9.5	8	9
61	77	Hoàng Ngọc Trung	Nam	04-12-88	10	9.5	9	9
62	78	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	20-05-90	10	9.5	8.5	9
63	79	Nguyễn Thị Tuyển	Nữ	02-09-90	10	9	8	9
64	80	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	14-10-90	10	9.5	8	9
65	81	Nguyễn Thị Vân	Nữ	18-12-89	10	8.5	7	8
66	82	Nguyễn Thị Vân	Nữ	29-09-91	10	9.5	8	9
67	83	Trần Thúy Vân	Nữ	02-01-89	10	8.5	8	8
68	85	Đào Thị Vui	Nữ	12-02-91	10	8	8	8
69	86	Nguyễn Thị Mạnh Vui	Nữ	19-10-89	10	9.5	7	8
70	87	Phạm Thị Vui	Nữ	23-02-90	10	9	6	7
71	88	Lục Thúy Vụ	Nữ	13-08-90	10	9.5	8	9
72	89	Vũ Thị Xuyên	Nữ	26-11-88	10	9	7	8

Danh sách này có 72 sinh viên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG